



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC TON
Last Middle First

Current Address 36 Hoang Hoa Thám - Tân An - Long An

Date of Birth 01.25.1948 Place of Birth Long An

Previous Occupation (before 1975) Leutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06.26.75 To 05.19-1980

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

ĐO HOI TỶ
Trại cải tạo Xuyên Mộc
Số 1215 / QHT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-1-

LIÊN TẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BQA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ nội vụ.
Thí hành quyết định của số 58/QĐ ngày 26/4/1980 của Bộ nội vụ

~~Hay cấp giấy thả cho anh cả làm đơn cấp~~

Họ tên khai sinh : NGUYỄN NGỌC TÂN

Sinh ngày : 25/01/1948

Nơi sinh : Long An.

Hội DKHTT trước khi bị bắt : Số 36/ Hoàng Hoa Thám thị xã
Tân An, Long An.

Cán tội : Trung úy - sĩ quan chính huấn Huyện

Bị bắt ngày : 26/6/1975

Án phạt : VỖ NHƯ TTQT

Theo quyết định số 149 ngày 22/8/1978 của Bộ nội vụ.

Sẽ bị tống án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Hay về cư trú tại : 36 Đường Hoàng Hoa Thám, thị xã Tân An,
Long An. Quản chế 12 tháng.

1/Đã xét thái độ cải tạo :

- Tư tưởng : Bản thân nhận rõ tội lỗi của mình gây
ra có biểu hiện ăn tâm cải tạo, tấn bước vào đường lối chính
sách của Đảng và Nhà nước.

- Lao động : Làm việc ngày giờ công mức khác được giao

- Học tập : Tham gia học tập đều nghiêm túc

- Chấp hành nội quy kỷ luật của trại : Chưa có gì sai
phạm lớn. Đề nghị địa phương tiếp tục giáo dục.

Lên tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Ngọc Tân

Đánh dấu số : 133

Lập tại : Long An.

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy



Ngày 19 tháng 5 năm 1980
Kiểm thị :

Nguyễn Ngọc Tân

Thích 13: 11. 11.

Yêu nhóm -
Được sự ủng hộ của TÊN
Cố đến tận cuối

Tên em, ngày 10.05.1980.



TÊN CẤP

Phan Anh Sơn

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CAU HỎI CHO NGƯỜI MỌI ĐƠN

Date: 4/10/1989
Ngày: 4/10/1989

A. Basic Identification Data
Lý lịch căn bản

1. Name
Họ, Tên
2. Other Name
Họ, Tên Khác
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh
4. Residence Address
Địa-chỉ Thường-trú
5. Mailing Address
Địa-chỉ Thư-tu
6. Current Occupation
Nghề-Nghiep hiện tại
7. Relatives To Accompany Me
Bà Con Cùng đi Với Tôi

NGUYỄN - NGỌC - TÂN

Không

25/01/1948 tại xã Lôi Bình, huyện Long An

36 Hoàng-hoa-Thám thị xã Tân An tỉnh Long An

36 Hoàng-hoa-Thám thị xã Tân An Long An

Thợ may nệm xe hơi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú-Yi: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn là thời. Kê khai tình trạng gia-dinh như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm Sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Phái	MS Tình Trạng Gia Đình	Relationship Liên-Hệ Gia-Dinh
1. <u>Nguyễn Thị Ngọc Diễm</u>	<u>29-6-1951</u>	<u>xã Bình Lập, Long An</u>	<u>V</u>	<u>W</u>	<u>Vợ</u>
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)
(Chú-Yi: Cho mọi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản, khai-sinh, gia-thư (nếu lập gia-dinh rồi), giấy ly hôn (nếu ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam
Họ Hàng Ở Ngoài Quốc

1. Closest Relative in the U.S.
Bà Con Thân Thuộc Nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

Nguyễn - Đình - Tú

b. Relationship
Liên-Hệ Gia-Dinh

Bác vợ

c. Address
Địa-Chỉ

Santa Ana

Ca

(U.S.A.)

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Ba Con Than-Thuoc Mui o Cac Nuoc Khac

a. Name

Ho, Ten

b. Relationship

Liên-Hệ Gia-Dinh

c. Address

Địa-Chỉ

3. Complete Family Listing (Living/Dead)
Danh Sách Toàn-Thể Gia-Dinh (Sống/Chết)

Name
Ho, Ten

Address
Địa-Chỉ

1. Father: Nguyễn Văn Danh đã chết
2. Mother: Nguyễn Thị Hiền đã chết
3. Spouse: Nguyễn Thị Ngọc Diên (-vợ) - 36 Hoàng Hoa Thám - Tân An
4. Former Spouse (if any):
5. Children
- Con Cái:
- (1) _____
- (2) _____
- (3) _____
- (4) _____
- (5) _____
- (6) _____
- (7) _____
- (8) _____
- (9) _____
- (10) _____
6. Siblings: Anh-Chị-Em
- (1) Nguyễn Thị Phượng (-chị) xã Mỹ Phú huyện Thủ Thừa Long An
- (2) Nguyễn Ngọc Thương (em) 36 Hoàng Hoa Thám Long An
- (3) _____
- (4) _____
- (5) _____
- (6) _____
- (7) _____
- (8) _____
- (9) _____
- (10) _____

E. Employment by U.S. Government Agency or Other U.S. Organizations of you or your Spouse
Ban Hoac Vo/Chong Da co Lam Viec cho Tong-an cua Chinh-phu My hoac Mang My

1. Name of Person Employed:
Ho Ten Nhân-Viên:

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ

To:

Đến

1

2

3

4

3. Title of (Last) Positions Held
Chức-vụ Công-Việc :

1 _____
2 _____
3 _____
4 _____

4. Agency/Company/Office

Sơ/Hàng/Van-Phong :

1 _____
2 _____
3 _____
4 _____

5. Name of (Last) Supervisor
Tên Họ Tên-Giáo-Thầy :

1 _____
2 _____
3 _____
4 _____

6. Reason for Leaving

Lý-Do Ra Đi :

1 _____
2 _____
3 _____
4 _____

7. Training for Job in Vietnam

Học-Hành-Huấn-Luyện tại Việt-Nam :

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse

Học-Hành-Vũ-Chiến-Hoặc Công-Việc với Chính-Phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ-Tên Người-Tham-Gia :

NGUYỄN-NGOC-TÂN

2. Dates

Ngày, Tháng, Năm

From: 48-12-1968 To: 30-4-1975

3. Last Rank
Cấp-bậc Cao-Trung

Trung-Úy

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/Sơ/Đơn-Vị/Binh-Chung

Bộ Chỉ-Huy Đặc-Khu Phú-Quốc, Ngã-Sứ-Chiến-Trạm Chính-Tư

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ-Tên Người-Giáo-Thầy/Sĩ-Quan-Chỉ-Huy

Đại-Tá Nguyễn-Văn-Thiền

6. Reason for Leaving

Lý-do Ra Đi

7. Name of American Advisor(s)

Họ-Tên Cố-Vấn-Học

8. U.S. Training Courses in Vietnam

Chương-Trình Huấn-Luyện Hoa-Kỳ

Tại Việt-Nam

9. U.S. Awards or Certificates

Clay-Ban-Khen hoặc chung-thư-don-Hoa-Kỳ Cap:

NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.
valuable? Yes () No ()
GHI-Y: Xin-ban-Kèm Theo Bạt-cu Văn-Bản, Clay-Ban-Khen, hoặc Chung-Thư nếu có.
vòng-sư-cu không? Có () Không ()

Cr Training Outside Vietnam of You or Your Spouse
Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã Huan-Luyen Ở Ngoài Quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ Tên Sinh-Viên/Người Được Huan-Luyen: _____
2. School and School Address:
Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường: _____
3. Dates:
Ngày, Tháng, Năm From _____ To _____
To _____
4. Description of Courses:
Họ-Tên Ngành Học: _____
5. Who paid for training?
Ai Đã Trả-Chương-Trình Huan-Luyen? _____

(1) Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐
(2) Xin đính kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Nếu có hay không? Có ☐ Không ☐

Re-education of You or Your Spouse
Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã Học-Tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo: Nguyễn-ngọc-Tôn
2. Total time in Reeducation:
Tổng-Cộng Thời-Gián Học-Tập Cải-Tạo: 5 years 0 months 0 days
năm 0 tháng 0 Ngày
3. Still in Reeducation? Yes ☐ No ☐
Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo? Có ☐ Không ☐

(If released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được thả, chúng tôi cần một chứng-sắc giải-rõ trainee.)

Any Additional Remarks?
Ghi Chú Thêm

Signature
By You: [Signature] Date
Ngày: 4-10-1989

Please list Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin Lưu Ở Đây Các Văn-Bản Phụ Thuộc với Bộ Câu-Hỏi Này

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Đông Hưng

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận Cần An

Ngày

Tỉnh, Thành phố Long An

Số 150

Quyển số I

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên

Nguyễn Ngọc Tân

Nguyễn Thị Ngọc Diễm

Bí danh

Không

Không

Sinh ngày tháng

ngày 10 tháng 1 năm

ngày 10 tháng 1 năm

năm hay tuổi

tháng 12 năm 1957
chín bốn tám (18.12.1957)

tháng 12 năm 1957
chín bốn tám (18.12.1957)

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Làm ruộng

Đoàn viên (Cao) Tập
may

Nơi đăng ký

số 36 đường hàng

số 5 đường căn 3

nhân khẩu

hàng 105 - 150

150 - 150

thường trú

Đường 14 (Cần An)

Đường 14 (Cần An)

Số giấy chứng minh nhân dân:

3000-25329

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 18 tháng 3 năm 1981

Người chồng ký

Người vợ ký

TM. Ủy ban

Phó chủ tịch

Tân

Diễm

Nguyễn Ngọc Tân

Nguyễn Thị Ngọc Diễm



Trương Hồng Phúc

Longan ngày 25 tháng chín 1990

Kính gửi bà Khúc - Minh - Thôi.

Tôi đứng tên Suối Dây là Nguyễn - Ngọc - Tôn
Hiện cư ngụ 36 Phố Hoàng - Hoa. Thành
Phố 2 Thị Xã Tân An (Long An) South V/nam

Đến kính xin Bà mở rộng lòng giúp
đỡ giúp tôi là Sĩ quan nghỉ hưu, học tập cái
cao 5 năm, có đủ giấy tờ chứng minh

Xin bà vui lòng vận động cho gia đình tôi
được đến nước Mỹ để thăm gia đình, mong bà
cứn viết tôi ờn ầy tôi xin ghi nhớ mãi mãi
bàch đời tôi. /-

ngay kính



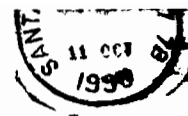
Suối Dây tôi. Vĩnh Kien =

1 giấy xuất trại

1 giấy hôn thú

1 giấy chứng minh nghi ngờ

From: Nguyễn - Ngọc - Tôn
36 Hoàng - Hoa - Thám
Phố 2 Chi Lăng
South Vietnam



To: Khuê - Minh. THO
P.O Box 5435 Arlington, VA 22205
0635

(U.S.A)